TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ
Ông Trần Văn Điệp

Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên

Ngày 11/5/2023 tại Toà án nhân dân huyện NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện NT giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1986;

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị HN, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp H, xã V, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

(Anh L, chị N vắng mặt)

Nội dung vụ án

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2023 và tại hồ sơ vụ án anh Vũ Hoàng L trình bày:***

Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung, thay đổi, không rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị HN tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện NT, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 235 ngày 19/12/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng 1

năm trước thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên không còn có thể chia sẻ, thông cảm được với nhau. Anh chị đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 1 năm nay. Nay hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã quá trầm trọng không thể giải quyết được, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị HN.

Về con chung: Có 03 con chung là Vũ Hoàng AK, sinh ngày 19/5/2009, Vũ Hoàng GK, sinh ngày 06/01/2013 và Vũ Hoàng MK, sinh ngày 10/10/2019. Anh L yêu cầu Tòa án quyết giao 03 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh sẽ cấp dưỡng nuôi 3 con chung hàng tháng, với mức cấp dưỡng nuôi cháu AK và cháu GK là 1.500.000 đồng/tháng/01 con chung; cấp dưỡng cháu MK mỗi tháng 2.000.000đ.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bận công việc nên anh đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải và xin vắng mặt tại phiên xét xử của toà án.

**** Tại biên bản hoà giải và bản tự khai ngày 26/4/2023 chị N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và hoàn cảnh kết hôn như anh L trình bày là đúng. Chị và anh L yêu thương, cưới nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh, huyện NT, Tỉnh Đồng Nai vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L có quan hệ bất chính với người khác từ đầu năm 2022, chị đã níu kéo anh L về với gia đình nhưng anh vẫn không thay đổi. Anh L còn đánh chị. Con cái cần học hành chị phải buôn buôn bán nên đã mang con ra quán ở để tiện chăm sóc. Anh chị mới ly thân được 3 tháng. Nay chị vẫn còn tình cảm với chồng nên đồng ý tha thứ cho anh L để về đoàn tụ gia đình. Chị không muốn ly hôn nên không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh L.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Vũ Hoàng AK, sinh ngày 19/5/2009, Vũ Hoàng GK, sinh ngày 06/01/2013 và Vũ Hoàng MK, sinh ngày 10/10/2019. Nếu Toà giải quyết cho ly hôn, chị đồng ý nuôi cả ba con chung. Đồng ý để anh L cấp dưỡng nuôi cháu AK và cháu GK 1.500.000đồng/tháng/01 con chung và cháu Khôi mỗi tháng 2.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc chị đề nghị Toà án cho chị vắng mặt tại mọi buổi làm việc, hoà giải, tiếp cận công khai chứng cứ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự và quan hệ tranh chấp, thời hạn đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Anh L và chị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh L và chị N theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L xử cho anh L được ly hôn với chị N. Về con chung: Giao cả ba con chung là Vũ Hoàng AK, sinh ngày 19/5/2009, Vũ Hoàng GK, sinh ngày 06/01/2013 và Vũ Hoàng MK, sinh ngày 10/10/2019 cho chị N nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi cháu MK và cháu GK 1.500.000đồng/tháng/01 con chung và cháu AK mỗi tháng 2.000.000đ; Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự trong vụ án Hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Những kiến nghị khắc phục vi phạm là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Hoàng L và chị Nguyễn Thị HN đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự. Anh chị đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Long và chị N theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Anh Vũ Hoàng L xin ly hôn với chị Nguyễn Thị HN. Nơi cư trú của chị N là ấp H, xã V, huyện NT, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện NT có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là anh Vũ Hoàng L và bị đơn là chị Nguyễn Thị HN.

[3]. Về nội dung:

- Xét quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị N là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Anh L xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị N và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị N. Anh L cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nhiều lần hoà giải đoàn tụ nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân. Về ý kiến của chị N, chị cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến gần đây thì mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L có quan hệ bất chính với người khác từ đầu năm 2022, chị đã níu kéo anh L về với gia đình nhưng anh vẫn không thay đổi. Anh L còn đánh chị. Con cái cần học hành chị phải buôn buôn bán nên đã mang con ra quán ở để tiện chăm sóc. Anh chị mới ly thân được 3 tháng. Từ lời khai của hai vợ chồng cho thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã có. chị N cho rằng anh L có quan hệ bất chính với người khác nhưng lại không có chứng cứ xác thực để chứng minh. Mặt khác trong cuộc sống vợ chồng anh L và chị N đã

sống ly thân không còn chăm sóc thông cảm cho nhau. Anh chị còn có hành vi dùng vũ lực đối với nhau cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên họp công khai chứng cứ và Hòa giải, Tòa án đã mời các đương sự đến để hòa giải đoàn tụ tuy nhiên phía chị N không có mặt. Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiếu, điều đó cho thấy các đương sự không còn có mong muốn hòa giải đoàn tụ với nhau. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của anh L là có căn cứ chấp nhận nên cần xét xử cho anh L được ly hôn chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Vũ Hoàng AK, sinh ngày 19/5/2009, Vũ Hoàng GK, sinh ngày 06/01/2013 và Vũ Hoàng MK, sinh ngày 10/10/2019. Cháu AK và cháu GK đã trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Bên cạnh đó từ trước đến nay chị N đều là người trực tiếp chăm sóc các con chung và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung nếu Toà án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh L cũng đồng ý giao cả ba con chung cho chị N nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu Khoa, cháu Khiêm 1.500.000đồng/tháng/01 con chung, cấp dưỡng nuôi cháu Khôi mỗi tháng 2.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giao con chung là Vũ Hoàng AK, sinh ngày 19/5/2009, Vũ Hoàng GK, sinh ngày 06/01/2013 và Vũ Hoàng MK, sinh ngày 10/10/2019 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời anh L cấp dưỡng nuôi cháu AK và cháu GK 1.500.000đồng/tháng/01 con chung và cháu AK mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và đúng quy định của pháp luật.

Anh L được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Hoàng L đối với bị đơn chị Nguyễn Thị HN về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

Xử: cho anh Vũ Hoàng L được ly hôn với chị Nguyễn Thị HN.

Giao con chung là cháu Vũ Hoàng AK, sinh ngày 19/5/2009, Vũ Hoàng GK, sinh ngày 06/01/2013 và Vũ Hoàng MK, sinh ngày 10/10/2019 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời anh L cấp dưỡng nuôi cháu AK và cháu GK 1.500.000đồng/tháng/01 con chung và cháu AK mỗi tháng 2.000.000đồng.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh L được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Anh Vũ Hoàng L phải chịu 300.000đ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0008462 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NT. Anh L phải nộp thêm 300.000đồng án phí câpd dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Anh L và chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Oanh